



GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Học phần 1

Lưu ý:

Đề cương này không phải do **OTSV Team** biên soạn, đây là file đề cương từ các anh chị k61, k62 để lại. Chúng mình chỉ chỉnh sửa một số ý, sắp xếp lại và đánh thêm mục lục để các bạn tiện theo dõi thôi nhé.

Xin gửi lời cảm ơn đến các anh chị đã bỏ công sức để biên soạn bộ đề cương này, chúc anh chị đã ra trường sẽ có một công việc sịn sò ngon lành như những gì đã làm cho chúng em <3

Có tất cả 4 phần nhé ae, nhớ theo dõi đầy đủ nha. Nhớ rằng mọi thứ tài liệu đều chỉ là tham khảo, còn đâu vẫn phải là tự học!



OTSV Team Sưu tầm

Lên Onthisinhvien.com, search “Thư viện năm nhất” – Join vào thư viện và tìm đến môn này để tải nốt 3 phần còn lại.

MỤC LỤC

Câu 1: Khái niệm chiến tranh. Quan điểm Mac-Lenin về chiến tranh.....	4
Câu 2. Tư tưởng HCM về quân đội.....	5
Câu 4. Quan điểm của Đảng về Chiến Tranh Nhân Dân VŨ TRANG	6
Câu 5. Đặc trưng XÂY DỰNG nền QPTD, ANND	8
Câu 6. Nội dung XÂY DỰNG tiềm lực QP-AN	9
Câu 7. Đặc điểm liên quan đến XÂY DỰNG Lực lượng vũ trang nhân dân	10
Câu 8+9. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản XÂY DỰNG lực lượng Vũ trang nhân dân trong hiện nay.....	11
Câu 11. Cơ sở lí luận kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cường củng cố QP-AN:	14
Câu 12. Kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cường củng cố QP-AN trong 1 số ngành, lĩnh vực Kinh tế chủ yếu	16
Câu 13. Nội dung kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cường củng cố QP-AN	17
Câu 14+16+17. Nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta	18
Câu 15. Nội dung Chiến lược Quân Sự	20
Câu 18. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về NTQS .	22

Câu 1: Khái niệm chiến tranh. Quan điểm Mac-Lenin về chiến tranh

* KHÁI NIỆM:

Chiến tranh: Hiện trạng chính trị - xã hội có tính lịch sử. Đó là sự kế tục chính trị bằng thủ đoạn bạo lực của những tập đoàn xã hội trong QG.

* Quan đ Mac-Lenin:

- Chiến tranh là 1 hiện tượng chính trị-xã hội:

+ CHỦ NGHĨA Mac: “chiến tranh chỉ xảy ra trong những gđoạn lịch sử nhất định vs tính cách là 1 hiện tượng CT-XH”.

+ KẾT QUẢ của những QUAN HỆ giữa ng vs ng trong XH.

+ QUAN HỆ giữa những tập đoàn ng có lợi ích cơ bản đối lập.

+ thể hiện dưới bản thân, công cụ special: bạo lực VŨ TRANG

+ đặc trưng: đtranh VŨ TRANG có tổ chức theo qui tắc n' định và bản thân bạo lực VŨ TRANG.

- Nguồn gốc chiến tranh:

+ xhiện và tồn tại của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất -> sâu xa

+ hình thành giai cấp và đối kháng giai cấp -> trực tiếp

- Bản chất:

+ kế tục chính trị của 1 giai cấp, 1 nhà nước' định bằng thủ đoạn bạo lực.

+ chiến tranh và chính trị có mối QUAN HỆ biện chứng: chính trị chi phối, quyết định quá trình và kết cục chiến tranh.

+ quân đội: ptien của chính trị: khi tiến hành chiến tranh có thể làm đổi đg lối, chính sách, nvụ cụ thể của các bên tham chiến.

+ ngày nay: đổi về pthức tác chiến, VKTB but bản chất ko đổi.

Câu 2. Tư tưởng HCM về quân đội

(1) K' định sự ra đời của QUÂN ĐỘI là 1 tất yếu, vấn đề có tính quy luật trong cuộc đ̣tranh giai cấp, đ̣tranh đ̣tộc ở VN.

(2) QUÂN ĐỘI nhân dân VN mang bản chất giai cấp CHỦ NGHĨA.

(3) QUÂN ĐỘI từ nhân mà ra, vì nhân mà chiến đấu.

(4) Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối vs QUÂN ĐỘI là 1 ngtắc XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI kiểu ms, QUÂN ĐỘI của giai cấp vô sản.

- Bác cho rằng: QUÂN ĐỘI phải đ̣c XÂY DỰNG hùng mạnh – lực lg nòng cốt.

- Đảng lãnh đạo theo cơ chế: tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt và đ̣c cụ thể hoá bằng thực hiện chế độ ctác Đảng.

(5) Nvụ, chức năng của QUÂN ĐỘI:

- Nvụ:

+ XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI ngày hùng mạnh và Sẵn sàng chiến đấu

+ tăng gia lao động sản xuất góp phần XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XH.

- Chức năng:

+ đ̣quân chiến đấu, SSCĐ, tham gia vào tiến công đ̣ịch trên mặt trận lí luận, chính trị- tư tưởng và vhoá.

+ đ̣quân sản xuất: tích cực tăng gia cải thiện csống -> lao động Kinh tế.

+ đquân ctác: tham gia XÂY DỰNG cơ sở CT-XH vững mạnh, tăng cg đoàn kết giữa Đảng và ndân, quân vs dân.

-> Để thực hiện tốt: đổi ms về nhận thức và hoạt động thực tiễn, SS đbại kẻ thù xâm lược khi các TH xung đột quân sự, khủng bố, chiến tranh xảy ra.

Câu 4. Quan điểm của Đảng về Chiến Tranh Nhân Dân VŨ TRANG

(1) Tiến hành CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc, lấy Lực Lượng VŨ TRANG làm nòng cốt, kết hợp giữa hoạt động của LLVŨ TRANG địa phg vs tác chiến của các binh đoàn chủ lực

- Vị trí: quan đ' cơ bản thể hiện tính ndân, tính dtộc sâu sắc trong chiến tranh. Là điều kiện phát huy Công ano n' SMTH của CTND.

- Nđung:

+ Trong điều kiện hnay, vx phải "lấy nhỏ đánh lớn", "lấy ít địch nhiều", "lấy chất lg Công an thắng số lg đông" -> tác chiến vs quân xâm lược mạnh hơn cả về Kinh tế vs quân sự.

+ Đviên ndân tham gia đánh giặc, bằng mọi VKPT trong tay vs nhiều bản thân và qui mô tác chiến. Phát huy cách đánh độc đáo, stạo và phối hợp cùng LLVŨ TRANG.

+ Trong đó, phải lấy LLVŨ TRANG 3 thứ quân: BĐCL, BĐDP và DQTV làm nòng cốt trên phạm vi chiến trg.



+ Toàn dân đánh giặc là kinh no, nét độc đáo và quy luật giành thg lợi trog chiến tranh độc ta -> phát huy và kế thừa phù hợp vs điều kiện ms của CTND BẢO VỆ TỔ QUỐC.

- Biện pháp thực hiện:

+ Tăng cg GD QP-AN cho mọi tầng lớp ndân, n' là thế hệ trẻ.

+ Ko ngừng chăm lo XÂY DỰNG các đvị trong LLVŨ TRANG vững mạnh, toàn diện, đbiệt là chất lg chính trị.

+ Nghiên cứu về KHQS, NTQS, lao động CHỦ NGHĨAQP dựa trên cơ sở nền CHỦ NGHĨAQG -> cung cấp VKTB cho LLVŨ TRANG.

+ XÂY DỰNG KVPT tỉnh(TP) vững chắc góp phần hthành thế trận phòng thủ QG.

(2) Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp giữa đtranh QS, chính trị, ngoại giao, Kinh tế, VH-TT, lấy đtranh quân sự là chủ yếu

- Vị trí: quan đ' này mang tính chỉ đạo, hg dẫn hoạt động cụ thể để giành thg lợi trong chiến tranh.

- Ndung:

+ Để phát huy Công ano n' smạnh của toàn dân, đbại chiến tranh tổng lực của địch -> tiến hành chiến tranh trên nhiều lvực.

+ Mỗi một mtrận đều giữ vị trí, vũ trangrò n' định trog đtranh cmạng. Nếu các mtrận đc kết hợp chặt chẽ vs nhau sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tác chiến. Vì thắng lợi về mặt quân sự trên chiến trg là ntổ quyết định.

- Biện pháp:

+ Đảng cần có đg lối, chủ trg sách lược, tạo thế và lực trên từng mtrận chiến tranh. Đviên SM toàn dân tiến hành đtranh.

+ Vdụng stạo vì bản thân và bpháp đtranh trên từng lvực. Đthời, phát huy nthuật chỉ đạo, phối hợp giữa các mtrận.

(3) Cbi mọi mặt trên cả nước cx như từng KV đủ sức đánh địch lâu dài, ra sức thu hẹp kgian, rút ngắn tham gian của chiến tranh giành thg lợi càng sớm càng tốt.

(4) Kết hợp kchiến vs XÂY DỰNG, vừa kchiến vừa XÂY DỰNG ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dg lực lg ta càng đánh càng mạnh.

(5) Kết hợp ĐTQS vs bđảm ANƯỚCT, giữ gìn TTATXH. Trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hoạt động phá hoại, gây bạo loạn.

(6) Kết hợp SMDT vs SMTĐ, phát huy tinh thần tự lực, tự cg, tranh thủ sự giúp đỡ của qtế, sự đồng tình ủng hộ của ndân tiến bộ TƯỢNG.

Câu 5. Đặc trưng XÂY DỰNG nền QPTD, ANND

- “ Tự vệ chính đáng là mđích duy n’ của nền QP- AN”

Cta XÂY DỰNG nền QP-AN ngày vững mạnh -> tự vệ và chống thù trong giặc ngoài.

- “ Đó là nền QP-AN của dân và vì dân do toàn thể ndân tiến hành”

+ Đảng tổ chức và vận động cho toàn dân tham gia hoạt động QS-AN -> bảo đảm cho nền QP vững chắc trên mọi miền đnước.

+ Thực hiện tốt -> huy động sức ng sức của.

- “ Nền QP-AN có SMTH do nhiều yttö tạo thành”:

chính trị tinh thần, Kinh tế, VH-XH, KH-CHỦ NGHĨA,... trong và ngoài nước -> yếu tố bên trong quyết định.

- “Nền QP-AN đc XÂY DỰNG toàn diện và từng bc hđại”

+ SM QP-AN đc thể hiện 1 phần ở lực lg trực tiếp làm nvụ quân sự còn phần lớn ở đsống XH.

+ Nền QP-AN cần XÂY DỰNG toàn diện và theo hg hđại -> yêu cầu kết quảuan, phù hợp vs xu hg lao động LLVŨ TRANG của các nước trên TỰỢNG; mang tchất cấp thiết.

- “Nền QPTD gắn chặt vs ANND”

Cần có sự kết hợp chặt chẽ thg xuyên, đồng bộ và thể hiện trog những hoạch định clược phát triển KT-XH trên pvi cả nước và các vùng miền, địa phg.

Câu 6. Nội dung XÂY DỰNG tiềm lực QP-AN

(1) XÂY DỰNG tiềm lực chính trị tinh thần

(2) XÂY DỰNG tiềm lực Kinh tế

- Kinh tế là nhân tố quyết định tạo nên SM đnước, là nguồn bảo đảm cơ sở vchất cho QP-AN và là nền tảng của các tiềm lực khác.

- Biểu hiện: nhân lực, vật lực và tài chính của QG có thể huy động cho QP-AN và tính cơ động của nền Kinh tế đnước trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

- Ndung:

+ Tập trung đẩy mạnh CHỦ NGHĨAH-HĐH đnước, XÂY DỰNG nền Kinh tế độc lập, tự chủ, kết hợp giữa phát triển KT-XH vs QP-AN một cách chặt chẽ.

+ Phát triển CHỦ NGHĨA QP một cách hợp lý dựa trên cơ sở của nền CHỦ NGHĨA QG nhằm trang bị ngày càng tốt hơn về VKTBKT cho các đvị trong LLVũ TRANG.

+ Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến; sẵn sàng đvịên nền KTQD cho chiến tranh.

(3) XÂY DỰNG tiềm lực KH-CHỦ NGHĨA

(4) XÂY DỰNG tiềm lực QS-AN

Câu 7. Đặc điểm liên quan đến XÂY DỰNG Lực lượng vũ trang nhân dân

(1) Cả nước đang thực hiện 2 nvụ clược XÂY DỰNG và BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCHỦ NGHĨA; CHỦ NGHĨA ĐQ và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt

(2) XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN trong điều kiện qtế đã đổi, có nhiều biến ptạp

(3) Sự nghiệp đổi ms đã đạt đc những thành tựu to lớn, đất nước ta bc sang thời kì đẩy mạnh CHỦ NGHĨA H-ĐDH và hội nhập Kinh tế TỰNG toàn diện hơn

(4) Thực trạng của LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

- Chất lg chính trị: trình độ lí luận, tính nhạy bén, sắc sảo và bản lĩnh chính trị của ko ít cán bộ, csĩ chưa tương xứng vs vị trí, yêu cầu và nvụ của LLVũ TRANG trong cuộc đtranh BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCHỦ NGHĨA.

- Khả năng chiến đấu và trình độ SSCĐ của LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN còn những mặt hạn chế, chưa đáp ứng đc



các TH ptạp. Các huấn luyện, đào tạo cán bộ còn có ndung bất cập, chưa thật sát nvụ và năng lực.

- Trình độ chính quy của QUÂN ĐỘI ta chưa đáp ứng đc yêu cầu tác chiến hđại và chưa tương xứng vs tiềm năng. Chấp hành kỉ luật của 1 bộ phận LLVŨ TRANG còn chuyển biến chậm, ảnh hng đến SMCD của LLVŨ TRANG.

- Trang bị của LLVŨ TRANG còn lạc hậu và thiếu đồng bộ, cần nghiên cứu phát triển hoàn thiện nền khoa học nthuật QSVN.

Câu 8+9. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản XÂY DỰNG lực lượng Vũ trang nhân dân trong hiện nay

(1) Giữ vững và tăng cg sự lãnh đạo của ĐCSVN đối vs LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

- Ý nghĩa: quan đ', ngắtc cơ bản n' trong XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Sự lãnh đạo của Đảng đối vs LLVŨ TRANG quyết định bchất cmạng, mtiêu, phg hng chiến đấu, đg lối tổ chức và cơ chế hoạt động của LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN đảm nắm chắc QUÂN ĐỘI trong mọi TH.

- Ndung:

+ ĐCSVN - độc tôn duy n' nắm quyền lãnh đạo LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN theo ngắtc “ tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt”.

Đảng ko nhường/csẻ quyền lãnh đạo cho giai cấp, lực lg, tổ chức nào. Đảng có hệ thống từ TW đến cơ sở.

+ Trong QUÂN ĐỘI VN, Đảng lãnh đạo theo hệ thống dọc từ Đảng uỷ quân sự TW đến đv cơ sở trong toàn quân. Trực tiếp lãnh đạo các đv ở địa phg là các cấp uỷ đảng địa phg.

+ Đảng lãnh đạo trên tcả các lvực chính trị, tư tượng, tổ chức.... cả trong XÂY DỰNG và chiến đấu.

+ Để đbảo sự lãnh đạo của Đảng đối vs LLVŨ TRANG, phải XÂY DỰNG tổ chức Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tượng và tổ chức, coi trọng và nướCộng ano hiệu lực trong LLVŨ TRANG.

(2) Tự lực tự cg XÂY DỰNG LLVŨ TRANG

- Ý nghĩa: từ trthống, kinh no trong lịch sử dựng nước và giữ ng của dtộc ta. Từ tư tượng của ctịch HCM về XÂY DỰNG LLVŨ TRANG và thực tiến XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VN trong mấy chục năm qua.

- Ndung:

+ Tự lực tự cg dựa vào sức mình XÂY DỰNG, giữ vững tính độc lập tự chủ, chủ động ko bị chi phối ràng buộc. Tích cực đẩy mạnh phát triển Kinh tế.

+ NướCộng ano tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn XÂY DỰNG đv vững mạnh toàn diện.

+ Tích cực đẩy mạnh phát triển Kinh tế và tiết kiệm.

(3) XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN lấy chất lg là chính, XÂY DỰNG chính trị làm cơ sở

- Ý nghĩa:

+ Xphát từ lí luận Mac-Lenin về mối QUAN HỆ giữa số lg và chất lg. Truyền thống XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN



DÂN. Đòi hỏi yêu cầu Công an từ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

- + Từ thực tiễn, Đảng coi trọng XÂY DỰNG chất lg, lấy chất lg chính trị làm cơ sở -> hthành tốt nvụ Đảng, nhà nước giao cho.
- + Từ sự chống phá của kẻ thù trong clược “DBHB”, bạo loạn lật đổ nhằm phi chính trị hoá QUÂN ĐỘI.

- Nđung:

- + nắm vững và giải quyết mối QUAN HỆ giữa số lg và chất lg.
- + thg xuyên làm tốt ctác huấn luyện, diễn tập -> nướCộng ano trình độ SSCĐ của LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.
- + XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN có chất lg toàn diện cả về chính trị, tư tưỡng, tổ chức.
- + chăm lo XÂY DỰNG, củng cố các tổ chức chính trị trong LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

(4) Bảo đảm LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN luôn trong tư thế SSCĐ và CĐ thg lợi

Câu 10. Phương hướng XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN trong giai đoạn mới

(1) XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, CÔNG ANND theo hg mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

- XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI mạng:

- + XÂY DỰNG bchất gcáp công nhân cho QUÂN ĐỘI, CÔNG AN -> tuyệt đối trung thành vs Đảng, TQ, ndân.
- + Chấp hành mọi đg lối Đảng, chính sách nhà nước.

- Chính quy:

thực hiện thống n' về mọi mặt: bchất cmạg, mtiêu chiến đấu, về ý chí qtâm, ngắtt XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN, về tổ chức biên chế trang bị. Thống n' về quan đ' tư tượng quân sự, nthuật quân sự, phg pháp huấn luyện giáo dục.

- Tinh nhuệ:

+ về chính trị: khả năng ptích, kết luận cxác -> thái độ đúng đắn.

+ về tổ chức: gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu.

+ về kĩ chiến thuật: giỏi sử dụng các loại binh khí kĩ thuật hiện có, VK hđại; các cách đánh, vdụng mưu trí stạo bản thân chiến thuật; vdộng ndân và bvệ ndân.

- Từng bc hđại:

+ XÂY DỰNG rèn luyện cán bộ, csĩ có bản lĩnh trí tuệ và năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu tác chiến hđại. Phát triển các quân binh chủng kĩ thuật; nthuật quân sự hđại, khoa học quân sự hđại; kĩ thuật tiên tiến bảo đảm mọi TH.

+ Hđại hoá QUÂN ĐỘI, CÔNG AN gắn vs chủ nghĩa công nghiệp hoá, hiện đại hoá

(2) XÂY DỰNG lực lg dự bị đviên

(3) XÂY DỰNG lực lg dân quân tự vệ

Câu 11. Cơ sở lí luận kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cg củng cố QP-AN:

- KT-QP-AN: những mặt hoạt động cơ bản của các QG.

Mỗi lĩnh vực đều có phg thức hoạt động và chịu sự chi phối của hệ thống qui luật khác nhau nhưng giữa chúng lại tác động qua lại lẫn nhau trong MQUAN HỆ biện chứng.



-> +) Kinh tế - yếu tố quyết định đến nguồn gốc ra đời và SM QP-AN. Lợi ích Kinh tế: nguyên nhân chủ yếu nảy sinh mâu thuẫn và xung đột XH. -> để giải quyết: cần có hoạt động QP-AN.

Kinh tế - quyết định đến cung cấp số, chất lg, nguồn nhân lực cho QP-AN từ đó tác động đến tổ chức, biên chế của LLVŨ TRANG.

+) QP-AN ko chỉ phụ thc vào Kinh tế mà còn tác động trở lại KT-XH trên góc độ tích cực và tiêu cực.

* Tích cực:

QP- AN vững mạnh

-> mtrg hoà bình, ổn định lâu dài -> Đk thuận lợi phát triển KT-XH

-> nhu cầu vật chất, kĩ thuật -> KT phát triểnr năng động, phong phú hơn

* Tiêu cực:

-> tiêu tốn đáng kể nguồn nhân lực, vật lực và tài chính đnước -> ảnh hg đến tiêu dùng XH và phát triển Kinh tế.

-> huỷ hoại mtrg sinh thái, hậu quả nặng nề cho các tphần kinh tế khi chiến tranh xảy ra.

bằng> KT-XH gắn vs QP-AN là yêu cầu kết quảuan trong qtrình phát triển. Việc kết hợp phải đc thực hiện khoa học, hợp lí, cân đối và hài hoà trong những hoạch định clược XÂY DỰNG và BV đnước.

Câu 12. Kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cường cơ sở QP-AN trong 1 số ngành, lĩnh vực Kinh tế chủ yếu

(1) Trong ngành chủ nghiệp

(2) Trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp

(3) Trong thông vận tải, bưu điện, y tế, KH-CHỦ NGHĨA, giáo dục và XÂY DỰNG cơ bản

- Đối với thông vận tải:

+ trên các tuyến đường thông được trọng, phải thiết kế và thi công tốt -> XÂY DỰNG hệ thống đường bộ đáp ứng thời bình và thời chiến

+ tại những đầu nút thông làm nhiều đường vòng tránh, bên cạnh cầu lớn làm sẵn bến phà, bến vượt qua sông suối

+ các vùng ĐB ven biển: phát triển hệ thống đường bộ chú trọng cải tạo, phát triển đường sông, đường biển vs XÂY DỰNG hệ thống cảng đảm bảo đi lại và bốc dỡ thuận tiện

+ XÂY DỰNG hệ thống đường ống dẫn dầu chôn sâu bí mật, vòng tránh từng cung đoạn, từ bắc vào nam

+ trong 1 số tuyến đường xuyên Á, cửa khẩu: có kế hoạch XÂY DỰNG KVPT kiên cố, vững chắc -> đề phòng Khái niệm mánh dịch sử dụng các tuyến đường để xâm lược.

- Trong lĩnh vực XÂY DỰNG cơ bản:

+ XÂY DỰNG các công trình phải tính đến yếu tố tự vệ và có thể chuyển hoá phục vụ cho KT-XH và tác chiến phòng thủ

+ Khi phát triển các đô thị, phải gắn vs các KVPT địa phương và XÂY DỰNG các công trình ngầm



+ XÂY DỰNG các KCHỦ NGHĨA, nhà máy, xí nghiệp: tính đến Khái niệm măng bệ và di dời khi cần thiết. Tận dụng địa hình địa vật có sẵn để tăng tính bệ cho các công trình.

Câu 13. Nội dung kết hợp phát triển KT-XH vs tăng cường củng cố QP-AN

(1) Kết hợp trong xđịnh lược phát triển KT-XH

Phg hg phát triển có 3 vấn đề lớn: tăng trg KT gắn tiến bộ XH; tăng cg QP-AN; mở rộng QUAN HỆ đối ngoại

(2) Kết hợp KT-XH vs QP-AN trong phát triển các vùng lãnh thổ

- Đối vs các vùng Kinh tế trọng đ':

+ XÂY DỰNG các TP, các KCHỦ NGHĨA cần lựa chọn qui mô TB, bố trí phân tán -> hạn chế Khái niệm măng tập kích hoả lực của địch vs VKCHỦ NGHĨA

+ Gắn XÂY DỰNG cơ sở hạ tầng KT vs công trình phòng thủ, thiết bị ctrg và PTDS. Khắc phục tình trạng chỉ qtâm đến lợi thế, hiệu quả Kinh tế trc mắt mà quên di nvụ QP-AN và ngc lại.

- Đối vs vùng núi biên giới:

+ Đầu tư phát triển Kinh tế, củng cố QP-AN các vùng cửa khẩu.

+ Từng bc mở ms và nưócấp các tuyến đg dọc, ngang bgiới làm nòng cốt -> XÂY DỰNG các khu KT-QP tạo thế và lực cho những vùng này

- Đối vs vùng biển, đảo:

+ XÂY DỰNG thế trận pthủ vs nhữu p/án đối phó TH có thể xảy ra.

+ Lập kế hoạch từng bc đưa dân ra vùng ven biển, các tuyến đảo gần và xa bờ -> phát triển Kinh tế, bvệ biển, đảo vững chắc và lâu dài.

+ Chú trọng XÂY DỰNG ngành Hàng hải, Csát biển -> ktra, ksoát và ngăn chặn kịp thời những hoạt động vi phạm chủ quyền về biển đảo nước ta.

+ Phát triển, HDH lực lg Hải quân đủ SM -> Công anhh giữ và bvệ

(3) Kết hợp trong 1 số ngành, lvực KT-XH chủ yếu

(4) Kết hợp trong thực hiện nvụ clược BẢO VỆ TỔ QUỐC

(5) Kết hợp trong hoạt động đối ngoại

Câu 14+16+17. Nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta

(1) Tư tưởng chỉ đạo tác chiến

- Nắm vững tư tưởng tích cực, chủ động tiến công và coi đó là qui luật để giành thg lợi trong qtrình tác chiến.

- Bằng cách tiến công ltực, từ nhỏ đến lớn, cục bộ đến toàn bộ nhằm tiêu hao, tiêu diệt nhieu sinh lực địch.

-> đđoi tượng quan so sánh lực lg trên ctrg, đđoi cục diện chiến tranh và đi đến thg lợi.

(2) Về mưu kế đánh giặc

- Mưu -> lừa địch, đánh chỗ yếu, sơ hở, ít phòng bị, làm chúng lâm thế bị động, lúng túng trong đđoi phó

Kế -> điều địch theo ý định, giành quyền chủ động, buộc chúng tác chiến theo cách đánh của ta

- Quá trình tác chiến ông cha ta thực hiện:” tiến-thoái, công-thủ” đc vdụng phổ biến và là k/hợp chặt chẽ giữa tiến công quân sự vs binh vận ngoại giao -> tạo thế mạnh cho ta, phá thế của địch.
- Kế sách đánh giặc của các trđại linh hoạt, stạo và mềm dẻo, khôn khéo.

(3) Nthuat CTND, thực hiện toàn dân đánh giặc

- Trthống NTQS thể hiện trong Khái niệmghĩa và chiến tranh gphóng
- Kẻ thù XL -> thực hiện “Vua-Tôi đồng lòng, cả nước chung sức, trăm họ là binh” -> giữ vững quan hệ, bvệ xã tắc
- NTQS VN liên tục phát triển dựa trên nền tảng CTND nhằm đổi yếu thành mạnh có sự k/hợp giữa thế, lực thời và mưu để giành, giữ độc lập, chủ quyền cho đnước.
- Thực hiện cả nước là 1 ctrg, tạo thế trận CTND liên hoàn và vững chắc -> địch đông mà hoá ít, mạnh hoá yếu và chúng dễ rơi vào trạng thái lúng túng, bị động và sa lầy.
- Trong qtrình đánh giặc, XÂY DỰNG thế trận Làng-Nước, k/hợp nhiều thứ quân, vdụng các bản thân chiến thuật .

(4) Nthuat lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh

- Nét đsắc và tất yếu trong NTQS, khi dtộc ta phải chống lại quân XL có quân số, VKTB > hơn. Nthuat lấy chất lg Công ano thắng số lg đông -> sản p' của “thế thắng lực”
- Ng Trãi: “Lấy yếu c.mạnh thg đánh bất ngờ, lấy ít địch n' thì dùng mai phục”

- Cha ông xđịnh đúng về SM chiến tranh: sự hội tụ của nhiều y tố, lvực luôn đc chuyển hoá, phát triển chứ ko đơn thuần là sự so sánh hơn, kém về quân số, trang bị mỗi bên tham chiến.
- Khái niệmghĩa Lê Lợi-Ng Trãi~10vạn but win 80vạn q.Minh xâm lược (vdụng mưu kế: “Tránh thế ban mai, đánh lúc chiều tà” và thực hiện “ Vây thành-diệt viện”)

Thời Lý~10vạn win 30vạn q.Tống (1077) (ưu thế địa hình)

Nhà Trần~15vạn win 60vạn q.Nguyên l2 & 50vạn l3 (toàn dân đánh)

Khái niệmghĩa Tây Sơn~10vạn win 29vạn q.xâm lược và bán nước Lê Chiêu Thống (Ng Huệ - lối đánh táo bạo, thần tốc, bất ngờ)

(5) Nthuật k/hợp đtranh giữa các mtrận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận

(6) Nthuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn

Câu 15. Nội dung Chiến Lược Quân Sự

(1) Xđịnh đúng kẻ thù và đối tượng tác chiến

- vấn đề tối qtrọng của CTCM và nvụ của CLQS: phân định cxác kẻ thù -> xđịnh phg thức đối phó có hiệu quả n'.

- Thực tiễn: sau 8/1945, VN xhiện nhiều kẻ thù: quân Tưởng, Anh, Pháp, Nhật và Ấn Độ but xđịnh Pháp nguy hiểm n' -> tư duy cxác, khoa học của Đảng và B.Hồ.

- Từ 9/1954, Đảng cho rằng Mĩ dần trở thành kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của ndân 3 nước Đông Dương -> phán đoán đúng đắn.



(2) Đánh giá kẻ thù

- Đảng ptích, đgiá: Pháp có tiềm lực lớn về Kinh tế, quân sự but đã đến gđoạn thoái trào còn LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN đang phát triển mạnh về cả số và chất lg; CTND ngày lớn mạnh mà rộng khắp.

- Đế quốc Mĩ quân đông, nhieu VKTB nhưng đây là chiến tranh XL, phi nghĩa bị ndân Mĩ và dư luận qtế phản đối. Phg pháp tác chiến của QUÂN ĐỘI Mĩ ko phát huy đc hiệu quả trong thế trận CTND và cách đánh của bộ đội ta

(3) Mở đầu và kết thúc chiến tranh

- Mở đầu chiến tranh:

Trong 2 cuộc kchiến, cta mở đầu và fát động chiến tranh đều là những điểmk tman hảnh lịch sử, có sức lôi cuốn toàn dtộc và sức thuyết phục trên trg qtế mạnh mẽ.

- Kết thúc chiến tranh:

+ Nthuật biết thắng địch trên cơ sở từng bc, gđoạn đến thg lợi htoàn của cuộc chiến.

+ Trong c. Pháp: kết thúc chiến tranh bằng c.dịch ĐBP.

+ Kchiến c.Mĩ: trải qua 2 giai đoạn

27/1/1973: Mĩ kí hiệp định Pari chấm dứt war ở VN

30/4/1975: gphóng mNam, thống n' đnước bằng c.dịch HCM

(4) Phg châm tiến hành chiến tranh

Tự lực cánh sinh, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính song biết lựa chọn thời cơ để kthúc chiến tranh càng sớm càng tốt.

(5) Phg thức tiến hành war:

- Trong thế trận CTND, k/hợp đtranh chính trị vs quân sự vs ngoại giao trên 3 vùng c.lược.
- Làm địch mất quyền chủ động, lúng túng -> sai lầm về lược, sa lầy và bại.

bằng> CLQS VN đã phát triển Công an, giải quyết thành công nhiều vấn đề lí luận và thực tiễn war, trở thành bộ phận chủ đạo trong NTQS.

Câu 18. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về Nghệ Thuật Quân Sự

- (1) Quán triệt tư tưởng tiến công
- (2) Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc
 - Khi xđịnh phg hg, mtiêu, đối tượng tác chiến và thời cơ tiến công trong CLQS, NTCD cx như từng trận phải kế thừa và phát huy trthống quân sự của toàn dân.
 - K/hợp đánh nhỏ, đánh vừa và lớn -> phát huy uy lực của VK: thô sơ->hđại -> lực lg, VKPT địch bị căng kéo, phân tán, dàn mỏng và luôn bị động trong đối phó.
 - Trên cơ sở thế trận CTND, bộ đội chủ lực mở những cdịch/trận đánh có qui mô lớn vs những đòn quyết định, tạo đđổi trên ctrg có lợi cho ta.
- (3) Nghệ thuật tạo SMTH bằng thế, lực, thời và mưu
 - K/hợp chặt chẽ các ytt: lực lg, thế trận, thời cơ và mưu trí, tạo khi tác chiến vs quân XL có tiềm lực Kinh tế, quân sự>hơn.
 - Dùng lực phải dựa vào thế có lợi, dùng đúng nơi, đúng lúc ms đạt hiệu quả Công an, lực nhỏ hoá lớn, yếu hoá mạnh.



- Muốn win -> dùng mưu kế lừa địch, bí mật, bất ngờ -> hạn chế cái mạnh đối phg; phát huy sở trng, cách đánh của ta
- NTQS của ta phải biết đgiá và kthúc các ytổ:” thiên thời, địa lợi, nhân hoà” -> nthuật nắm bắt và fát huy SM.
- (4) Quán triệt tư tượng lấy ít đánh nhieu, biết tập trung ưu thế lực lg cần thiết để đánh thắng địch
- (5) Kết hợp tiêu hao, tdiệt địch vs bvệ vững chắc các mtiêu.
- (6) Trách nhiệm của sviên
 - Phát huy tinh thần tự lực, vượt qua khó khăn để hoàn thành nvụ htập
 - Ko ngừng bồi đắp lòng yêu quê hg, đnước
 - Phấn đấu, tu dưỡng trở thành công dân tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi TQ cần.